**\*Rủi ro**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại yếu tố** | **Vấn đề** | **Xử lý phức tạp, cần an toàn cao** |
| 1.Ứng dụng | Quá phức tạp | Khó sử dụng, giá thành cao. |
| Quá đơn giản | Dễ bị gặp nhiều lỗi |
| 2.Nhân sự | Số lượng | Thiếu người làm việc |
| Chất lượng | Không đảm bảo chuyên môn |
| Trách nhiệm | Làm chậm tiến độ dự án |
| Ít trao đổi | Mất tinh thần đoàn kết khả năng làm việc nhóm |
| 1. Tổ chức | Nhà tài trợ ngừng cung cấp | Dự án bị hủy |
| Người quản lý thiếu kinh nghiệm quản lý | Trì trệ dự án, lâu hoàn thành dự án |
| Người tổ chức thay đổi yêu cầu | Gây chậm trễ và tăng chi phí |
| 4.Phần cứng | Không phù hợp | Tốc độ xử lý không đảm bảo |
| Thiết bị cũ , cấu hình thấp | Không đáp ứng được yêu cầu tài nguyên phần cứng |
| Hiệu suất | Giảm độ mượt , gây chậm trễ dẫn tới treo máy |
| 5.Phần mềm | Lựa chọn không thích hợp | Dẫn đến sự cố, dễ bị gặp lỗi khi sử dụng các CASE không phù hợp |
| Rủi ro bảo mật | Dễ bị mất dữ liệu , thông tin khách hàng |
| Khôngtương thích | Không phù hợp với chức năng trong dư án |
| 6.Công nghệ | Phức tạp | Khó thích nghi, tiếp thu |
| Lựa chọn công nghệ không phù hợp. | Dẫn tới hiệu suất kém, khó khăn trong việc bảo trì. |
| 7.Yêu cầu | Thay đổi | Thêm thời gian, chi phí của dự án |
| Không rõ ràng, đầy đủ | Gây tranh cãi cho nhân sự, hiểu lầm với bên tổ chức |
| 8.Nhà cung cấp | Sản phẩm | Không đáp ứng yêu cầu được của khách hàng đưa ra |
| Thời gian | Chậm tiến độ, dẫn đến phát sinh chi phí |
| Trách nhiệm | Giảm uy tín, độ tin cậy đối với khách hàng |
| 9.Môi trường | Bên ngoài | Thay đổi yêu cầu khách hàng, dẫn đến giao sản phẩm không đúng hẹn |
| Bên trong | Thiếu kinh nghiệm của nhân lực |
| 10.Giao tiếp | Kém | Không có tiếng nói chung với khách hàng, không đạt được yêu cầu mong muốn của khách hàng |
| 11.Khách hàng | Thay đổi yêu cầu đột ngột | Làm chậm tiến độ dự án, |
|  | Hủy dự án | Mất thời gian đôi bên |
| 12.Chi phí | Quá cao | Giá tiền không phù hợp với tiêu chuẩn khách hàng |
|  | Quá thấp | Sản phẩm không khả thi. |
|  | Phát sinh | Vượt quá chi phí dự kiến |
| 13.Khác | Thiên tai | Trì hoãn dự án, mất tài nguyên |

**\*Phân tích rủi ro:**

Điểm rủi ro = (Tác động) \* (Xác xuất xảy ra)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tác động** | **Bình thường**  **= 1** | **Trung bình**  **= 3** | **Nghiêm trọng**  **= 5** |
| **Xác suất** | Thấp (1) | 1 | 3 | 5 |
| Vừa (3) | 3 | 9 | 15 |
| Cao (5) | 5 | 15 | 25 |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Rủi ro** | **Xảy ra** | **Tác động** | **Điểm rủi ro** |
| Ứng dụng quá đơn giản hoặc quá phức tạp | 5 | 3 | 15 |
| Thiếu nhân sự làm việc | 2 | 5 | 10 |
| Ít trao đổi trong quá trình làm việc | 3 | 1 | 3 |
| Sử dụng sai năng lực nhân viên | 1 | 5 | 5 |
| Nhà tài trợ ngừng cung cấp | 1 | 5 | 5 |
| Người quản lí thiếu kinh nghiệm quản lí | 5 | 3 | 15 |
| Lựa chọn phần cứng không phù hợp | 3 | 3 | 9 |
| Phần mềm bảo mật yếu | 3 | 5 | 15 |
| Nhà cung cấp thay đổi yêu cầu dự án | 5 | 5 | 25 |
| Sản phẩm đưa ra không phù hợp với yêu cầu | 3 | 5 | 15 |
| Giao tiếp với khách hàng kém | 1 | 3 | 3 |
| Chi phí quá cao | 3 | 5 | 15 |
| Chi phí phát sinh | 3 | 3 | 9 |
| Thiên tai | 1 | 5 | 5 |

**\*Sắp xếp rủi ro:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Sắp thứ tự ưu tiên các rủi ro** | **Điểm rủi ro** |
| 1 | Nhà cung cấp thay đổi yêu cầu dự án | 25 |
| 2 | Người quản lí thiếu kinh nghiệm quản lí | 15 |
| 3 | Ứng dụng quá đơn giản hoặc quá phức tạp | 15 |
| 4 | Phần mềm bảo mật yếu | 15 |
| 5 | Sản phẩm đưa ra không phù hợp với yêu cầu | 15 |
| 6 | Chi phí quá cao | 15 |
| 7 | Lựa chọn phần cứng không phù hợp | 9 |
| 8 | Chi phí phát sinh | 9 |
| 9 | Sử dụng sai năng lực nhân viên | 5 |
| 10 | Nhà tài trợ ngừng cung cấp | 5 |
| 11 | Thiên tai | 5 |
| 12 | Thiếu nhân sự làm việc | 3 |
| 13 | Ít trao đổi trong quá trình làm việc | 3 |
| 14 | Giao tiếp với khách hàng kém | 3 |

**\*Những rủi ro cao**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Sắp thứ tự ưu tiên các rủi ro** | **Điểm rủi ro** |
| 1 | Nhà cung cấp thay đổi yêu cầu dự án | 25 |
| 2 | Người quản lí thiếu kinh nghiệm quản lí | 15 |
| 3 | Ứng dụng quá đơn giản hoặc quá phức tạp | 15 |
| 4 | Phần mềm bảo mật yếu | 15 |
| 5 | Sản phẩm đưa ra không phù hợp với yêu cầu | 15 |
| 6 | Chi phí quá cao | 15 |

**\*Hướng giải quyết**

**1.Nhà cung cấp :** Nhà cung cấp thay đổi yêu cầu dự án

Giải pháp:

- Thống nhất với cả 2 bên , đề phòng trường hợp thay đổi yêu cầu còn có thể thay đổi và bổ sung

**2.Tổ chức :** Người quản lý thiếu kinh nghiệm quản lí

Giải pháp:

- Lựa chọn người có thực lực, khả năng phân chia công việc và điều hành nhóm tốt

- Lựa chọn người có trách nhiệm trong công việc

- Lựa chọn người có niềm tin của mọi thành viên

**3.Ứng dụng:** Quá đơn giản và phức tạp

Giải pháp:

- Thường xuyên kiểm tra và nâng cấp ứng dụng

**4.Phần mềm :** Bảo mật yếu

Giải pháp:

- Luôn cập nhật phiên bản mới nhất cho các phần mềm

- Thường xuyên kiểm tra cài đặt và quyền riêng tư

- Đọc và hiểu về chính sách bảo mật và quyền riêng tư

- Sử dụng VPN

**5.Chi phí :** Cao

Giải pháp:

- Đưa ra những giá cả phần mềm vừa phải phù hợp với khả năng kinh tế

- Thương lượng đôi bên để được giá tốt nhất

- Tìm hiểu và tham khảo giá nhiều nơi

1. **Sản phẩm:** Chưa phù hợp với yêu cầu của khách hàng

- Phải thảo luận với khách hàng để đặt ra những yêu cầu chưa được giải quyết